

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2017
V/v Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Cán bộ Tòa án.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1172/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Bích V, sinh năm 1992, địa chỉ: Số nhà A phố H, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1966, cư trú tại: S M.St, Vương Quốc Anh. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại các bản tự khai nguyên đơn là chị Ngô Bích V trình bày: Chị và anh Hoàng Văn L có quen biết từ năm 2011. Sau một thời gian tìm hiểu chị và anh L đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 03/12/2012. Sau khi kết hôn anh L chỉ ở Việt Nam một thời gian sau đó lại quay trở về Anh sinh sống. Thời gian sau đó anh L vẫn về Việt Nam, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về quan điểm lối sống. Do khoảng cách về địa lý, mỗi người một nước khác nhau nên vợ chồng không có điều kiện hàn gắn tình cảm. Từ khi phát sinh mâu thuẫn anh L không quay trở về Việt

Nam và cũng không làm thủ tục bảo lãnh cho chị cùng sang Anh để đoàn tụ nữa. Nay hai bên xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 10/9/2012. Hai bên thống nhất giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin ly hôn của bị đơn là anh Hoàng Văn L gửi về cho Tòa án trình bày thời gian kết hôn, quá trình chung sống và vấn đề con chung, tài sản chung thống nhất với trình bày của chị V. Anh L cũng nhất trí yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Tại phiên tòa, chị V có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Ngô Bích V và anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 03/12/2012. Theo các quy định của pháp luật đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh L cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị nên theo khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn thì anh L quay trở về Anh sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng có thường xuyên liên lạc nhưng sau đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ít liên lạc dần. Nguyên nhân chủ yếu do hai bên bất đồng về quan điểm, lối sống. Anh L cũng không làm thủ tục bảo lãnh cho chị V cùng sang Anh để vợ chồng đoàn tụ. Do khoảng cách về địa lý mỗi người một nước khác nhau, vợ chồng không có điều kiện quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên không có cơ hội hàn gắn tình cảm. Nay cả hai bên xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy việc anh L và chị V cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh L tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V và anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 10/9/2012. Hai bên thống nhất giao con chung cho chị V nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh L và chị V hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định pháp luật. Do đó cần áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của anh chị về con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị V và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Bích V được ly hôn với anh Hoàng Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 10/9/2012 cho chị Ngô Bích V nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Bích V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0008747 ngày 30 tháng 12 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị V còn phải nộp 100.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Ngô Bích V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Hoàng Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BPHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Thụ